

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC BẰNG PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM

● TÀO THỊ QUYẾN - LƯƠNG TUẤN NGHĨA

TÓM TẮT:

Việt Nam hiện có hơn 18.783 website/ ứng dụng thương mại điện tử (TMDT) bán hàng, 785 sàn giao dịch TMDT, 106 website/ ứng dụng TMDT khuyến mại trực tuyến, 23 website/ ứng dụng TMDT đấu giá trực tuyến đã được xác nhận thông báo, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về TMDT. Năm 2018, doanh thu bán lẻ trực tuyến B2C Việt Nam đạt 6,2 tỷ USD (chiếm 3,6% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả nước). Với tốc độ phát triển nhanh chóng của tiến trình hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ 4, hoạt động TMDT ở Việt Nam đã và đang có sự tăng trưởng nhanh chóng, mạnh mẽ, nhưng đồng thời cũng tạo ra những áp lực to lớn đối với công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Bài viết phân tích thực trạng, những ưu điểm và hạn chế của quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động TMDT ở Việt Nam hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động TMDT ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Thương mại điện tử, quản lý nhà nước thương mại điện tử, chính sách thương mại điện tử, pháp luật thương mại điện tử.

1. Thực trạng quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam hiện nay

1.1. Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về thương mại điện tử

Tháng 5/2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 81/2001/QĐ-PTg phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Theo Quyết định này, Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) có trách nhiệm triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử của Việt

Nam với những định hướng: *Một là*, triển khai mạnh mẽ và liên tục hoạt động phổ biến, tuyên truyền, đào tạo về TMDT; *Hai là*, nhanh chóng tạo lập môi trường thuận lợi cho TMDT với việc ban hành đầy đủ và đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới TMDT; *Ba là*, các cơ quan Nhà nước ở mọi cấp, ngành cần phải đi tiên phong trong việc hỗ trợ và ứng dụng TMDT; *Bốn là*, phát triển hạ tầng kỹ thuật cho TMDT trên cơ sở chuyển giao công nghệ từ nước ngoài; *Năm là*, tổ chức thực thi các quy định pháp luật liên quan tới TMDT một cách cương quyết, kịp thời; *Sáu là*, tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về TMDT.

Ngày 15/9/2005, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 222/2005/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2006-2010. Theo đó, Nhà nước đóng vai trò tạo lập môi trường pháp lý và cơ chế chính sách thuận lợi, đồng thời cung cấp các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động TMĐT, phát triển TMĐT gắn kết chặt chẽ với việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, truyền thông.

Từ năm 2005 đến năm 2007, Nhà nước đã ban hành khá nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng cho sự phát triển của TMĐT. Đó là: Luật Giao dịch điện tử, Luật Thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Công nghệ thông tin, Bộ luật Dân sự. Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2006/NĐ-CP ngày 09/6/2006 về Thương mại điện tử và một số Nghị định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính, ngân hàng, chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số...

Ngày 16/5/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2013/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 57/2006/NĐ-CP. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP là văn bản pháp lý cao nhất đến thời điểm hiện tại quy định về thương mại điện tử. Đồng thời, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 về xử phạt hành chính hành vi vi phạm pháp luật thương mại điện tử. Sau đó, Nghị định này đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2014-2020 tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014. Các hoạt động chính của Chương trình là: xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng TMĐT; tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về TMĐT; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực TMĐT; phát triển các sản phẩm, giải pháp TMĐT; tư vấn xây dựng kế hoạch ứng dụng TMĐT; hợp tác quốc tế về TMĐT.

Để hướng dẫn hoạt động TMĐT, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành một số Thông tư quy định cụ thể, chi tiết như: Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 5/12/2014 quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động (cả 02 Thông tư này đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 21/2018/TT-BCT ngày

20/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Ngoài việc nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện và ban hành các quy định điều chỉnh trực tiếp hoạt động TMĐT nói trên thì các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở những lĩnh vực khác nhau đều tích cực ban hành các quy định có liên quan hoặc điều chỉnh gián tiếp, góp phần hoàn thiện pháp luật TMĐT như: quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, thanh toán điện tử, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chất lượng sản phẩm, hàng hóa... Nhìn chung, hệ thống pháp luật TMĐT với các quy định điều chỉnh trực tiếp và gián tiếp đang từng bước được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Về tổ chức thiết chế quản lý hoạt động thương mại điện tử

Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT cần có sự tham gia của các ngành Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Công an, Thuế, Hải quan, Quản lý thị trường, Ngân hàng... Tuy nhiên, việc tổ chức thiết chế quản lý hoạt động TMĐT hiện nay chưa đầy đủ. Ngoài hệ thống cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương thực hiện chức năng quản lý hoạt động TMĐT chỉ có một số ít địa phương đã thành lập Ban chỉ đạo Thương mại điện tử. Đến nay, duy nhất Thủ đô Hà Nội thành lập Đội giám sát Thương mại điện tử và ban hành Quy định quản lý và phát triển hoạt động TMĐT trên địa bàn. Sự thiếu liên kết về quản lý, chậm trễ hình thành các tổ chức phối hợp liên ngành làm cho chức năng quản lý hoạt động TMĐT kém hiệu quả.

Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, để tránh tình trạng một cơ quan "vừa đá bóng, vừa thổi còi", Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương. Theo đó, lực lượng quản lý thị trường của địa phương được chuyển giao nguyên trạng về Bộ Công Thương. Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh có chức năng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT, còn Sở Công Thương cấp tỉnh có chức năng quản lý nhà nước nói chung đối với hoạt động TMĐT. Quy định này phần nào khắc phục được tình trạng "tập trung quyền lực" của thiết chế quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT.

1.3. Về tổ chức thực thi pháp luật quản lý hoạt động thương mại điện tử

Hiệu lực thực hiện pháp luật thể hiện ở mức độ nghiêm chỉnh chấp hành, tuân thủ, sử dụng, áp dụng pháp luật một cách chính xác, nghiêm minh, triệt để của mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân. Có thể khái quát hiệu lực thực hiện pháp luật thương mại điện tử ở Việt Nam thời gian qua như sau:

Thứ nhất, khi xử lý hành vi vi phạm trên không gian mạng, để xác định được đối tượng vi phạm và hành vi vi phạm là rất phức tạp, không hề đơn giản; trong khi đó, hiệu lực của một quyết định hành chính, phạm vi điều chỉnh bị giới hạn bởi địa giới hành chính (nguyên tắc thẩm quyền theo lãnh thổ) nên đối tượng vi phạm có thể khai báo sai địa chỉ trụ sở, nơi cư trú để tránh sự kiểm tra trực tiếp của cơ quan quản lý hay trốn tránh việc chấp hành các hình thức xử phạt.

Thứ hai, mặc dù pháp luật TMĐT đã đưa đối tượng có yếu tố nước ngoài vào diện điều chỉnh khi có sự hiện diện ở Việt Nam thông qua việc thiết lập website thương mại điện tử sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”. Thực tiễn, quy định này không có tính khả thi trong trường hợp đối tượng nước ngoài không tuân thủ nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về TMĐT. Cơ quan chức năng không thể ban hành quyết định áp dụng pháp luật đối với một thương nhân, tổ chức có trụ sở ở nước ngoài mà không có bất kỳ sự hiện diện vật chất nào trên lãnh thổ Việt Nam (thậm chí, đối tượng nước ngoài chỉ thực hiện duy nhất việc đăng ký tên miền quốc gia Việt Nam “.vn” thông qua các Nhà đăng ký tên miền - được pháp luật về viễn thông cho phép, còn lại toàn bộ hoạt động của website thương mại điện tử, cơ sở dữ liệu được đặt tại máy chủ nước ngoài, nhưng đối tượng phục vụ của website lại hướng đến người Việt Nam), vì thế cũng không thể áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền hay tước quyền sử dụng tên miền “.vn” đang được sử dụng để duy trì hoạt động website thương mại điện tử.

Thứ ba, thực tiễn phát triển TMĐT ở Việt Nam nói riêng và trên toàn thế giới nói chung diễn ra hết sức nhanh chóng đồng thời với sự phát triển của khoa học công nghệ và kinh tế - xã hội. Nhiều hình thức, mô hình thương mại điện tử, quan hệ, hành vi giao dịch điện tử mới hình thành chưa chịu sự điều chỉnh của pháp luật về thương mại điện tử.

Pháp luật không theo kịp diễn biến của thực tiễn hoạt động TMĐT, vì thế hiệu quả thực hiện pháp luật về TMĐT chưa cao.

Thứ tư, pháp luật về TMĐT chưa tạo được niềm tin cho người mua, chưa “răn đe” được người bán. Theo báo cáo của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương), một số trở ngại chính khi mua hàng trực tuyến là: 77% sản phẩm kém chất lượng so với quảng cáo, 36% lo ngại thông tin cá nhân bị tiết lộ, 35% giá cả không rõ ràng, không thấp hơn mua trực tiếp, 32% do dịch vụ chăm sóc khách hàng kém, 31% dịch vụ vận chuyển và giao nhận còn yếu. Lý do người tiêu dùng chưa mua sắm trực tuyến là do: 47% khó kiểm định chất lượng hàng hóa, 43% không tin tưởng đơn vị bán hàng, 33% mua hàng tại cửa hàng thuận tiện hơn... Người tiêu dùng khi tham gia mua sắm trực tuyến thường yếu thế và bị thiệt; pháp luật về TMĐT chưa thể “bảo hộ” họ trước những hành vi vi phạm của người bán. Hiện nay trên không gian mạng, một bộ phận không nhỏ người bán coi thường pháp luật thương mại điện tử, thường xuyên thực hiện những hành vi vi phạm, vừa làm giảm sút niềm tin của người mua sắm trực tuyến, vừa gây khó khăn cho lực lượng thực thi pháp luật.

1.4. Quản lý, giám sát trực tuyến các hoạt động thương mại điện tử

Trên không gian mạng, công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT được thực hiện chủ yếu thông qua việc giám sát trực tuyến hoạt động TMĐT của các tổ chức, cá nhân. Sự phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đã tạo ra những hình thái, phương thức kinh doanh TMĐT đặc biệt mới, trào lưu kinh doanh mới như: kinh doanh TMĐT qua ứng dụng cài đặt trên thiết bị di động, kinh doanh TMĐT qua mạng xã hội, kinh doanh TMĐT qua hệ thống thiết bị kết nối Internet vạn vật IoT, kinh doanh TMĐT sử dụng công nghệ chatbot, robotic và trí tuệ nhân tạo AI.

Khác với phương thức kinh doanh TMĐT qua website, việc kinh doanh TMĐT qua ứng dụng cài đặt trên thiết bị di động sẽ được người bán, người cung cấp dịch vụ, định thức các thông số kỹ thuật, thông tin định vị, danh danh người mua (thông qua việc khai thác các tham số kỹ thuật của thiết bị di động mà người mua sử dụng để giao dịch TMĐT). Điều đó đã làm thay đổi căn bản tính chất giao dịch giữa người mua và người bán từ giao dịch

công khai (qua website, bất kỳ ai cũng có thể giám sát, nhận biết quá trình giao dịch) sang giao dịch riêng tư mang tính song phương (qua ứng dụng di động - application, chỉ người cài đặt app mới có thể tương tác, giao dịch TMĐT với người bán, người cung cấp dịch vụ). Trong trường hợp này, để giám sát trực tuyến hoạt động TMĐT của các ứng dụng - app, cơ quan quản lý buộc phải tải và cài đặt ứng dụng trên thiết bị di động của mình, khác hoàn toàn với việc chỉ cần sử dụng trình duyệt browser, khi có địa chỉ website TMĐT là đã có thể truy nhập và tiến hành giám sát trực tuyến đối với website TMĐT đó.

1.5. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử

Theo Báo cáo của Bộ Công Thương, tính riêng năm 2017, số lượng thông tin phản ánh của người dân trên Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử (<http://online.gov.vn>) đối với vi phạm "Chưa đăng ký, thông báo website TMĐT" là 1.530 trường hợp, vi phạm "Giả mạo thông tin đăng ký" là 158 trường hợp và phản ánh về các vi phạm pháp luật khác là 62 trường hợp. Nghĩa vụ thông báo/dăng ký website/app TMĐT là nghĩa vụ cơ bản, nghĩa vụ đầu tiên của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào bắt đầu hoạt động TMĐT và nghĩa vụ này được Chính phủ quy định bắt buộc thực hiện từ ngày 01/7/2013. Tuy nhiên báo cáo cho thấy thực trạng về tình trạng vi phạm nghĩa vụ thông báo/dăng ký website/app TMĐT đang diễn ra khá phổ biến, số trường hợp vi phạm nhiều.

Ngoài ra, có thể nhận thấy các vi phạm pháp luật khác trong lĩnh vực TMĐT có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây; đã xuất hiện những vụ việc như lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, giao hàng hóa không đảm bảo chất lượng, đánh cắp và sử dụng thông tin cá nhân trái phép, sử dụng không gian mạng để kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hàng giả, hàng nhái... đã và đang trực tiếp ảnh hưởng và tiềm ẩn nguy cơ giảm sút niềm tin của người tiêu dùng khi tham gia hoạt động TMĐT.

Hành vi vi phạm pháp luật về TMĐT có nhiều mức độ, trong đó những vi phạm phổ biến như: giảm giá, khuyến mại hàng hóa, dịch vụ trên không gian mạng quá 50% giá bán; hàng bán kém chất lượng; giao hàng chậm không đúng cam kết,

sử dụng thông tin cá nhân khách hàng trái phép... đang là thách thức đối với cơ quan chức năng trước yêu cầu thiết lập trật tự kinh doanh trên không gian mạng, xây dựng môi trường kinh doanh trực tuyến cạnh tranh.

Hoạt động áp dụng pháp luật, xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử gặp rất nhiều khó khăn. Theo Báo cáo Thương mại điện tử của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số (Bộ Công Thương), kể từ thời điểm Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TMĐT có hiệu lực thì chỉ có một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như là thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng chú trọng công tác xử lý hành vi vi phạm trong hoạt động TMĐT, xử phạt nhiều trường hợp vi phạm và thu nộp về ngân sách nhà nước. Báo cáo của Ban chỉ đạo Thương mại điện tử thành phố Hà Nội trong năm 2017 cho thấy, nhằm đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về thương mại điện tử, Sở Công Thương đã chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường thực hiện giám sát, kiểm tra các doanh nghiệp hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố và xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Theo đó, Chi cục Quản lý thị trường đã tiến hành kiểm tra 69 vụ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại điện tử, số tiền thu nộp ngân sách đạt 1.065.000.000 đồng.

1.6. Nhận xét chung

1.6.1. Ưu điểm của quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam

- Pháp luật về TMĐT ngày càng hoàn thiện, đồng bộ ở nhiều khía cạnh như: thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thuế điện tử, hải quan điện tử, thanh toán điện tử, logistics điện tử, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng... Thông qua đó đã tạo cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT.

- Chính sách phát triển TMĐT hiện hành đã cơ bản tạo điều kiện cho cộng đồng doanh nghiệp TMĐT trong nước ngày càng phát triển, chủ động khai thác các lợi thế thương mại trong quá trình Việt Nam hội nhập quốc tế và ký kết các Hiệp định thương mại tự do FTA thế hệ mới gần đây. Đồng thời, các doanh nghiệp tranh thủ được các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị

trường tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa Việt Nam ra khắp thế giới thông qua hoạt động TMĐT.

- Các Bộ, ngành Trung ương như Tài chính (thuế, hải quan), Công an, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động phối hợp với Bộ Công Thương trong công tác quản lý hoạt động thương mại điện tử; tích cực thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành mình trong phát triển thanh toán điện tử, giao dịch điện tử, thuế điện tử, hải quan điện tử để hỗ trợ phát triển giao dịch TMĐT hoàn chỉnh.

- Chính quyền các cấp đã quan tâm, chỉ đạo công tác quản lý và phát triển hoạt động TMĐT; chủ động ban hành Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng TMĐT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân trên địa bàn.

1.6.2. Hạn chế trong quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động thương mại điện tử

- Pháp luật về quản lý hoạt động TMĐT chưa kịp thời điều chỉnh những loại hình, hình thức TMĐT mới diễn ra trong quá trình hội nhập quốc tế và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; sự chưa rõ ràng về phạm vi điều chỉnh đối với hình thức cung cấp dịch vụ trực tuyến như Uber, Grab thời gian qua đã phản ánh sự lúng túng và khó khăn trong công tác quản lý dịch vụ trực tuyến.

- Hiệu lực pháp luật TMĐT của Việt Nam bị giới hạn trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và quy mô thị trường TMĐT Việt Nam chưa đủ hấp dẫn khiến cho các Tập đoàn công nghệ nước ngoài như Google, Facebook, Uber, Grab... chủ động tuân thủ các quy định của pháp luật TMĐT Việt Nam (ngoại trừ các Tập đoàn TMĐT lớn như Amazon, Alibaba).

- Sự chưa rõ ràng về quy định, trình tự, thủ tục xác định chủ thể vi phạm, khách thể bị xâm phạm trên không gian mạng; cách thức xác định địa chỉ của website trên không gian mạng, người sở hữu website, sở hữu tên miền; sự giới hạn thẩm quyền theo lãnh thổ của cơ quan chức năng... làm giảm sút hiệu lực, hiệu quả pháp luật TMĐT.

- Pháp luật chưa quy định cụ thể về cách thức quản lý và chế tài xử lý đối với một số hoạt động kinh doanh qua các mạng xã hội.

- Pháp luật về kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động TMĐT chưa rõ ràng, cụ thể; còn nhiều cách hiểu khác nhau trong quá trình thực thi pháp luật xử lý vi phạm, dẫn đến bỏ lọt vi phạm pháp luật.

1.6.3. Nguyên nhân của hạn chế

- Các chủ thể hoạt động TMĐT bằng hành vi tương tác, giao dịch điện tử không bị giới hạn bởi phạm vi lãnh thổ sẽ dễ dàng "xóa dấu vết vi phạm nếu có" hoặc "thực tế hoạt động ở một địa phương nhưng phát sinh hành vi vi phạm ở địa phương khác"; do đó cản trở việc thu thập chứng cứ điện tử trong những trường hợp vi phạm. Tội phạm trong lĩnh vực TMĐT là loại hình tội phạm sử dụng công nghệ cao, có kiến thức và trình độ cao, diễn biến phức tạp, phạm vi hoạt động rộng, ngày càng nguy hiểm cả về thủ đoạn hoạt động và gây hậu quả, tác hại, thiệt hại nặng nề ở quy mô diện rộng, khả năng che giấu hành vi phạm tội ngày càng tinh vi.

- Hoạt động TMĐT trên không gian mạng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức và luôn thay đổi các hình thái giao dịch nên gây khó khăn cho cơ quan quản lý. Nhiều vụ giả mạo, lừa đảo đã diễn ra nhưng không có bất kỳ cơ chế xác thực trực tuyến nào khả thi nhằm xác minh thông tin người bán, người mua và bảo vệ quyền lợi của họ trong giao dịch TMĐT.

- Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động TMĐT còn chậm, chưa theo kịp tốc độ phát triển các vấn đề phát sinh trong giao dịch TMĐT.

- Phương tiện điện tử sử dụng để hoạt động TMĐT ngày càng đa dạng, phong phú (laptop, mobile, tablet, tivi...) và hình thức giao dịch thương mại điện tử không chỉ thông qua website TMĐT mà còn sử dụng ứng dụng thương mại điện tử (app) với tốc độ phát triển nhanh chóng khiến cho nhiệm vụ giám sát hoạt động TMĐT sử dụng thiết bị di động (smartphone, tablet) khó khăn hơn nhiều so với việc giám sát hoạt động TMĐT sử dụng máy tính để bàn (desktop) hay máy tính xách tay (laptop).

- Nhận thức, tư duy về quản lý hoạt động TMĐT của một số cán bộ, công chức thực thi công vụ còn yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Số lượng cán bộ, công chức chuyên trách cũng như tham gia phối hợp quản lý hoạt động TMĐT ở địa phương và cơ sở còn thiếu.

2. Một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam

Một là: Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về TMĐT. Cụ thể là:

- Bổ sung phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng pháp luật TMĐT đối với các Công ty công nghệ nước ngoài như Facebook, Google, Uber và đối với các Sàn Giao dịch TMĐT xuyên biên giới như Amazon, Alibaba; Quy định nghĩa vụ của các bên cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trên lãnh thổ Việt Nam.

- Làm rõ nội hàm hoạt động TMĐT; hàng hóa, dịch vụ cung cấp trên không gian mạng nhằm mục đích kiếm lời và thuộc lĩnh vực thương mại; phân định tách biệt với các dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của ngành/ lĩnh vực khác như dịch vụ tài chính trực tuyến, ngân hàng trực tuyến, giáo dục trực tuyến, tư vấn y tế trực tuyến, dịch vụ vận tải trực tuyến (đặt xe, gọi xe)... Trường hợp tổ chức/ cá nhân cung cấp dịch vụ trực tuyến nhằm mục đích kiếm lời nhưng chưa thuộc phạm vi điều chỉnh của ngành/ lĩnh vực cụ thể nào thì phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định chung của pháp luật về TMĐT.

- Ban hành quy định cụ thể về dịch vụ logistics trong hoạt động TMĐT; phân định quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên trong giao dịch, vận chuyển, bàn giao hàng hóa; thời điểm chuyển giao nghĩa vụ; trách nhiệm bồi hoàn nếu xảy ra tổn thất hoặc hàng hóa giao không đúng thỏa thuận.

- Xây dựng cơ chế quản lý và giải quyết thủ tục thuế phù hợp đặc thù hoạt động thương mại điện tử; quy định rõ ràng nghĩa vụ thuế đối với người bán và nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam khi hoạt động TMĐT.

- Quy định ràng buộc các phương thức, hình thức, công cụ thanh toán trực tuyến phải được liên kết với tài khoản mở hợp pháp tại Việt Nam; cấm sử dụng các tài khoản thanh toán liên kết với ví

điện tử mở tại nước ngoài, vi phạm quy định về quản lý ngoại hối.

Hai là: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức về TMĐT; Tập trung xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng TMĐT; xây dựng hệ thống thanh toán TMĐT quốc gia; xây dựng giải pháp thẻ thanh toán TMĐT tích hợp, hệ thống quản lý trực tuyến hoạt động vận chuyển cho TMĐT; xây dựng hạ tầng chứng thực chữ ký số cho TMĐT; xây dựng các tiêu chuẩn trao đổi thông điệp dữ liệu trong TMĐT; xây dựng hệ thống đảm bảo lòng tin cho hoạt động mua sắm trực tuyến và cơ chế giải quyết tranh chấp trực tuyến.

Ba là: Ban hành chính sách hỗ trợ ứng dụng TMĐT; hỗ trợ tích hợp giải pháp thanh toán điện tử; hỗ trợ hoạt động logistics trong TMĐT.

Bốn là: Tăng cường giám sát trực tuyến, thanh tra, kiểm tra và kịp thời xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động TMĐT. Thành lập và duy trì hoạt động Đội Giám sát trực tuyến liên ngành tại 05 thành phố trực thuộc Trung ương, bao gồm: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ. Đội Giám sát trực tuyến thực hiện giám sát tình hình hoạt động TMĐT của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về TMĐT và quy định khác của pháp luật có liên quan trên địa bàn, Bổ sung chức năng thanh tra chuyên ngành TMĐT cho lực lượng thanh tra nhà nước và lực lượng kiểm soát thị trường ở địa phương.

Năm là: Kiến toàn đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước về TMĐT; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng quản lý nhà nước về TMĐT cho cán bộ quản lý nhà nước về TMĐT tại các địa phương ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Bộ Công Thương (2018). Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam năm 2018, Hà Nội.

²Bộ Công Thương (2018). Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam năm 2018, Hà Nội.

³Bộ Công Thương (2018). Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam năm 2018, Hà Nội

⁴Ban chỉ đạo Thương mại điện tử thành phố Hà Nội (2017). Báo cáo số 02/BC-BCDTMĐTTP ngày 19/01/2018 của Ban chỉ đạo Thương mại điện tử thành phố Hà Nội năm 2017, Hà Nội

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quyết định số 81/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW về việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
2. Sách trắng Thương mại điện tử Việt Nam năm 2018, Hà Nội.
3. Báo cáo số 02/BC-BCDTMDTTP ngày 19/01/2018 của Ban chỉ đạo Thương mại điện tử thành phố Hà Nội năm 2017, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 7/3/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 17/3/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 27/3/2019

Thông tin tác giả:

1. PGS. TS. TÀO THỊ QUYÊN

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

2. NCS. ThS. LƯƠNG TUẤN NGHĨA

Sở Công Thương Hà Nội

THE STATE MANAGEMENT IN MANAGING AND CONTROLLING E-COMMERCE ACTIVITIES IN VIETNAM

● Assoc. Prof, Ph.D TAO THI QUYEN

Ho Chi Minh National Academy of Politics

● Master. LUONG TUAN NGHIA

Department of Industry and Trade - Hanoi

ABSTRACT:

Up to now, more than 18,783 e-commerce trading websites or applications, 785 e-commerce platforms, 106 online promotion websites / applications, 23 online bidding websites / applications have registered in Vietnam in accordance with Law on E-commerce. In 2018, Vietnam online B2C retail sales reached USD 6.2 billion, accounting for 3.6% of total retail sales and consumer service revenue nationwide. With the rapid development of the international integration process and the Industry 4.0, e-commerce activities in Vietnam have been growing rapidly and strongly. However, it also put more pressure on the state management. This article analyzes the current situation, advantages and limitations of the state management in managing and controlling e-commerce activities in Vietnam and proposes some solutions to strengthen the legal framework for managing and controlling e-commerce activities in the coming time.

Keywords: E-commerce, state management in e-commerce field, e-commerce policy, e-commerce law.